ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:661 /BC-UBND	*Bạch Đằng, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Triển khai, thực hiện Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong năm 2026

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 208/UBND ngày 09/6/2026 của UBND TP Hải Phòng, Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

- UBND phường đã chủ động tham mưu Đảng ủy ban hành các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị và chương trình hành động để lãnh đạo toàn diện công tác chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với Đề án 06 tại cơ sở, cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW vào thực tiễn địa phương.

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố, UBND phường đã ban hành các kế hoạch, quyết định kiện toàn Tổ Công tác Đề án 06 và Công văn đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. Phân công rõ trách nhiệm cho từng công chức chuyên môn (Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Địa chính - Xây dựng...) và lực lượng Công an phường.

- UBND phường tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nâng cao trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ về tạo lập, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- UBND phường Bạch Đằng quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc các tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các nhiệm vụ được giao tại: Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 11/6/2026 về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường Bạch Đằng năm 2026; Ngày 07/8/2026 UBND phường ban hành Quyết định số 2881/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ phục vụ hành chính công lưu động; Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Công

văn số 438/UBNDVHXH ngày 23/3/2026 về việc thúc đẩy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và đẩy mạnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử, tích hợp tài khoản an sinh xã hội và các loại giấy tờ trên ứng dụng VNeID; Công văn số 1683/UBND-KT ngày 07/9/2026 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, xử lý điểm nghẽn về CĐS tháng 9/2026; Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 04/8/2026 triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn phường Bạch Đằng; Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 14/8/2026 về việc triển khai thực hiện cao điểm 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn phường; công văn số 289/UBND-TTPVHCC chỉ đạo các Phòng, ban triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các tổ dân phố trên địa bàn, phường Bạch Đằng hiện có 21 tổ dân phố. UBND phường kiện toàn lại Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 21/21 tổ dân phố (đạt 100%) theo Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố trên địa bàn phường.

2. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

2.1. Các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả

- UBND phường đã tập trung nghiên cứu, đánh giá những thuận lợi, khó khăn từ thực tiễn địa phương để tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn bản luật, nghị định, thông tư liên quan đến Đề án 06/CP khi được UBND thành phố và các sở ngành chủ quản yêu cầu.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC liên quan đến cư trú, hộ tịch, đất đai... báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh quy trình cho phù hợp với thực tế cơ sở, hướng tới cắt giảm các giấy tờ không cần thiết.

- Rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đất đai; rà soát, chỉnh sửa thông tin sai lệch, trùng lặp giữa sổ hộ tịch điện tử và CSDLQG về dân cư; bảo đảm thông tin khai sinh, kết hôn, khai tử đầy đủ, chính xác.

***2.2.* Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

Sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền cùng sự vào cuộc quyết liệt của lực lượng Công an và các đoàn thể đã tạo chuyển biến rõ nét tại cơ sở:

- Khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; quy trình phối hợp giữa Công an phường với các bộ phận chuyên môn tại Bộ phận Một cửa diễn ra thông suốt, đồng bộ.

- Tổng số khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình làm thủ tục, kích hoạt định danh điện tử được tiếp nhận và hướng dẫn, giải quyết dứt điểm.

- Số nhiệm vụ tồn đọng, quá hạn được tập trung khắc phục hoàn thành: 0 nhiệm vụ.

- UBND phường đã bám sát mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác (*tại các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo…*) về triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính từ khi triển khai Đề án 06 đến nay, xác định tổng số nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện, trong đó:

3. VỀ CẢI CÁCH TTHC

3.1. Các sở, ngành, địa phương

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa *(Trung tâm Phục vụ hành chính công)* các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- 100% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp trên môi trường điện tử; tái cấu trúc; tái cấu trúc quy trình để cắt giảm tối thiểu 20% thủ tục, 20% chi phí cho người dân.

- Phường Bạch Đằng vẫn duy trì thực hiện 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; người dân không phải xuất trình giấy tờ có trong Cơ sở dữ liệu dân cư.

- Thay thế giấy tờ cá nhân bằng CCCD và ứng dụng VNeID (*tích hợp: BHYT, giấy phép lái xe, tiêm chủng, giáo dục, tài khoản an sinh xã hội ... vào CCCD/VNeID*).

- Xác thực điện tử mọi tài khoản công dân trên Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa; 100% người dân thực hiện thủ tục trực tiếp tại bộ phận một cửa (Trung tâm Phục vụ hành chính công) sẽ được cấp danh tính điện tử.

- Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và kết quả phân cấp thủ tục hành chính, phục vụ triển khai sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp theo mô hình 5721 (*Công văn 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ*)

- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường*:*

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 20.158 hồ sơ

+ Trong đó, số hồ sơ trực tiếp: 05 hồ sơ

+ Số hồ sơ trực tuyến: 20.153 hồ sơ

Từ kỳ trước chuyển sang: 0 hồ sơ

-Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 20.142 hồ sơ.

+ Hồ sơ giải quyết trước hạn: 19.870, đạt 98,6%

+ Hồ sơ giải quyết đúng hạn: 234 đạt

+ Hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 05 hồ sơ

+ Hồ sơ từ chối, không giải quyết: 17 hồ sơ

+ Hồ sơ rút: 16 hồ sơ

-Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 16 hồ sơ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ngày càng cao.

- Hiệu quả cải cách TTHC: Tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến của phường đạt 100% (tăng 2,3% so với năm 2025); tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 98%. Thời gian giải quyết trung bình đối với các TTHC thiết yếu của người dân được rút ngắn ngày làm việc, (giảm khoảng 50% - 70% thời gian so với quy định), giúp người dân giảm thiểu việc đi lại nhiều lần và tiết kiệm chi phí giấy tờ.

- Kết quả 100% thủ tục hành chính lĩnh vực cư trú, đăng ký xe được tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn công dân về các chính sách ưu đãi, quyền lợi và cách thức thực hiện dịch vụ công theo quy định tại Nghị quyết. Giúp người dân khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân của mình, nắm được quyền lợi khi tiếp cận sử dụng các

dịch vụ số và được pháp luật bảo vệ trước các hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của mình trên môi trường số.

- Chữ ký số của cá nhân được giao cho từng cá nhân quản lý sử dụng; chứng thư số của tổ chức giao cho các phòng, ban, đơn vị quản lý, sử dụng.

***3.2.* Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

Khai thác và sử dụng các nền tảng số và hệ thống thông tin trên, công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị từng bước được thực hiện trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, tăng cường tính minh bạch và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên địa bàn.

4. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

- Ứng dụng CCCD gắn chip và VNeID vào các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, viễn thông, điện, nước…: cho phép mở tài khoản, ký hợp đồng, thanh toán điện tử… bằng định danh điện tử.

- Xây dựng mô hình doanh nghiệp định danh điện tử: khuyến khích doanh nghiệp cung cấp dịch vụ eKYC, chữ ký số… tham gia hệ sinh thái định danh quốc gia.

- Đến năm 2026, cơ bản "làm sạch" dữ liệu: 100% SIM điện thoại có thông tin trùng khớp CSDL dân cư; 100% tài khoản ngân hàng xác thực khách hàng bằng CCCD/VNeID; kết nối dữ liệu thuế, hải quan… để chống gian lận, thất thu.

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử: mọi người dân có định danh điện tử đều dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính số.

- Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

- Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID như: Dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

- Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh: thực hiện tiếp nhận, xử lý, quản lý và tra cứu thông tin đăng ký hộ kinh doanh; Hệ thống quản lý kế toán (MISA): phục vụ công tác kế toán, quản lý thu chi ngân sách, hạch toán và lập báo cáo tài chính theo quy định.

4.2. Các sở, ngành, địa phương

- Khai thác, sử dụng CSDLQG về dân cư để xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Dữ liệu hộ tịch, cư trú, thông tin cá nhân được đối soát, chia sẻ phục vụ các lĩnh vực: tư pháp - hộ tịch, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, đất đai.

- Tổ chức triển khai các giải pháp rà soát, cập nhật thông tin người nộp thuế là cá nhân, hộ kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu Đăng ký thuế phục vụ việc kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

***4.3.* Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.**

100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất các các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

5. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

5.1. Triển khai các công cụ số và tiện ích số cho người dân

- Tích hợp vào VNeID nhiều tiện ích cho người dân: Dịch vụ cư trú, giấy tờ tùy thân, thanh toán điện tử, dịch vụ thương mại…. Thay thế cơ bản giấy tờ vật lý: người dân chỉ cần CCCD/VNeID để thực hiện hầu hết giao dịch thông thường.

- Đảm bảo 100% giao dịch của công dân số (*hợp đồng, biểu mẫu…*) được định danh, ký số hợp lệ; thúc đẩy người dân sử dụng chữ ký số cá nhân rộng rãi.

- Hoàn thành xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đặc biệt là các Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội Việt Nam, thuế, đất đai, doanh nghiệp, giáo dục, y tế, an sinh, tư pháp, nội vụ, hộ tịch, đất đai…

- Hoàn thành thiết lập cơ chế làm giàu dữ liệu: khi giải quyết thủ tục, dữ liệu số hóa từ hồ sơ sẽ được đẩy về CSDL dân cư (*như số hóa giấy tờ hộ tịch, kết quả giải quyết TTHC…*), liên tục bổ sung và đối chứng làm chính xác dữ liệu.

- Công tác đăng ký, quản lý cư trú

+ Số hồ sơ đăng ký thường trú tiếp nhận, đã trả kết quả qua cổng dịch vụ công: 2.107 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đăng ký tạm trú tiếp nhận, đã trả kết quả qua cổng dịch vụ công:155 hồ sơ

+ Thông báo lưu trú trên DVC: 5.004 hồ sơ

+ Khai báo tạm vắng trên DVC: 25 hồ sơ

- Kết quả cấp, kích hoạt tài khoản VNeID mức 2:

+ Số lượng đã được cấp tài khoản ĐDĐT mức 2: 40.877/50.934, đạt 80%

+ Số lượng tài khoản ĐDĐT mức 2 đã kích hoạt: 39.787, đạt 97,3%

+ Số lượng tài khoản ĐDĐT mức 2 chưa kích hoạt: 1.090

- Tổng thu nhận hồ sơ căn cước: 9.740 hồ sơ

+ Thu nhận căn cước trực tuyến: 9336 hồ sơ; tỷ lệ trực tuyến đạt 95,9%

+ Thu nhận căn cước trực tiếp: 404 hồ sơ.

- Kết quả rà soát, đăng ký định danh tổ chức: 47 trường hợp.

- Kết quả đã tích hợp giấy tờ tiện ích trên VneID: Bảo hiểm y tế 26099; Giấy phép lái xe 8499; Đăng ký xe 3304; Bảo hiểm xã hội 5468; Tài khoản An sinh xã hội 9526; Lý lịch tư pháp 5198; Giấy khai sinh 584; Thuê bao di động 30109; Văn bằng, chứng chỉ 268; Giấy chứng nhận QSDĐ 1760; Tình trạng hôn nhân 11.260; Thông tin thuế 10915; Hộ chiếu 421.

- Việc triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID – Bảo hiểm xã hội số được đẩy mạnh. Người dân trên địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID để tra cứu quá trình tham gia, hưởng các chế độ BHXH, BHYT. Thực hiện chuẩn hóa, xác thực dữ liệu công dân tham gia BHXH với CSDLQG về dân cư, phục vụ tích hợp Sổ bảo hiểm xã hội điện tử trên VNeID.

- Sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành thuế, hải quan. Người dân, hộ kinh doanh sử dụng tài khoản định danh điện tử để kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế. Thông tin người nộp thuế được xác thực, đối soát với CSDLQG về dân cư.

- Kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành của chính quyền các cấp. Đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính.

5.2. Phổ cập kỹ năng số

- UBND phường triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06, chỉ đạo 100% công chức, viên chức được học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số. Tăng cường công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các tổ dân phố trên địa bàn, phường Bạch Đằng hiện có 21 tổ dân phố. UBND phường kiện toàn lại Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 21/21 tổ dân phố (đạt 100%) theo Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố trên địa bàn phường.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng số phục vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các nhu cầu thiết yếu trong đời sống; nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tham gia môi trường số và giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử. Qua đó, góp phần nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và từng bước hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ số trong cộng đồng dân cư.

5.3. Cơ chế khuyến khích công dân tham gia trên môi trường số

- UBND phường chỉ đạo phòng ban, đoàn thể nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ, phối hợp tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 09/07/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2026 đến ngày 28 tháng 02 năm 2027. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức về vai trò quan trọng trong việc khuyến khích người dân tham gia vào môi trường số, nắm rõ tiện ích của ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và thúc đẩy xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tại Việt Nam. Giải quyết thủ tục hành chính áp dụng các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí được quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NĐ-CP.

- Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và kết nối với hệ thống điều phối dữ liệu y tế: thông tin khám, chữa bệnh của người dân được cập nhật, liên thông, từng bước hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử thống nhất.

- Nhằm khai thác tiện ích CSDL quốc gia về dân cư phục vụ thúc đẩy phát triển công dân số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường tuyên truyên, hướng dẫn người dân tích hợp tài khoản an sinh xã hội, Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm xã hội; Giấy phép lái xe; Sổ sức khỏe điện tử và các loại giấy tờ khác trên trên ứng dụng VneID.

***5.4.* Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn hiểu về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06/CP. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách về Đề án 06/CP; trong đó tập trung tuyên truyền người đăng ký hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính trên VNeID và Cổng dịch vụ công quốc gia. Huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thành lập các địa điểm giúp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi và các đối tượng còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong việc

tạo tài khoản định danh điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; bố trí cán bộ hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm khi cần thiết.

6. VỀ KẾT NỐI, CHIA SẺ, TẠO LẬP DỮ LIỆU

6.1. Các sở, ngành

6.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND thành phố triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ được giao với vai trò phối hợp và tổ chức thực hiện tại địa phương. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu số trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc rà soát, tạo lập, cập nhật dữ liệu chuyên ngành phát sinh tại cấp xã. Lồng ghép nhiệm vụ tạo lập dữ liệu với công tác cải cách TTHC, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

6.3. Về an ninh, an toàn

- UBND phường đã thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình vận hành hệ thống công nghệ thông tin phường đã triển khai đồng bộ các giải pháp an toàn, an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, thành phố nhằm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho người dùng thuộc các cơ quan, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị.

- Tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng, đảm bảo an ninh mạng trong mọi khâu từ tiếp nhận, xử lý đến lưu trữ và khai thác dữ liệu số. Trong năm 2026, UBND phường thực hiện cài đặt hệ thống phần mềm diệt virus bản quyền cho máy tính của cán bộ, công chức các phòng chuyên môn.

6.4. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Quản lý chặt chẽ tài khoản, mật khẩu truy cập hệ thống; quán triệt cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, không chia sẻ thông tin nội bộ lên các nền tảng không an toàn; kịp thời phối hợp với bộ phận chuyên môn cấp trên khi xảy ra sự cố kỹ thuật.

7. VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

7.1. Về kinh phí

Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 và các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

7.2. Về nguồn nhân lực

100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, đào tạo chuyển đổi số trên nền tảng "Bình dân học vụ số" về Kỹ năng số, Đề án 06, dịch vụ công, thủ tục hành chính phục vụ trong cải cách hành chính.

8. VỀ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM CỦA ĐỀ ÁN 06

Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng HĐND và UBND, Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các trường học trên địa bàn triển khai hiệu quả các mô hình điểm của Đề án 06 (như: thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí; chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt; khám bệnh, chữa bệnh bằng CCCD gắn chip/VNeID...).

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các Sở, ngành thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về an ninh an toàn thông tin và khai thác phần mềm dịch vụ công cho cán bộ, công chức cấp cơ sở.

- Xem xét ưu tiên bố trí kinh phí bổ sung để đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (máy tính, đường truyền internet băng thông rộng, Wi-Fi miễn phí) cho các cơ quan chuyên môn và nhất là tại Nhà văn hóa các Tổ dân phố. Đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện mục tiêu "Nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến" tại địa phương.

Trên đây là báo cáo sơ kết kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2026 của UBND phường Bạch Đằng./.

Nơi nhận:
- Phòng PC06-CATP Hải Phòng (để báo cáo);
- TT Đảng ủy, HĐND phường; (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG T.P HẢI PHÒNG

Phạm Quang Thanh